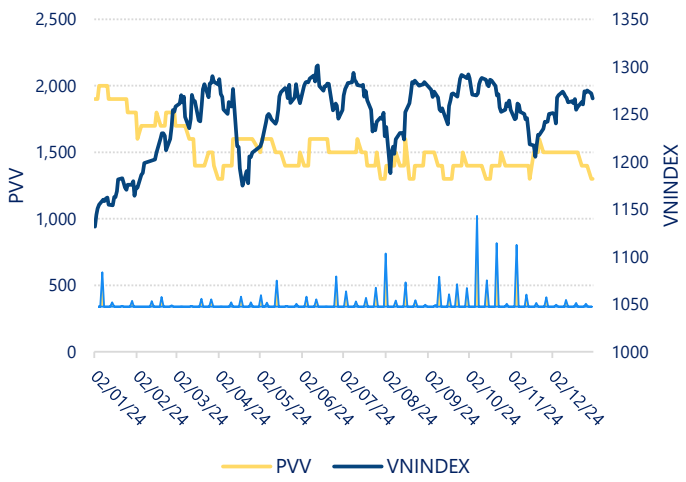
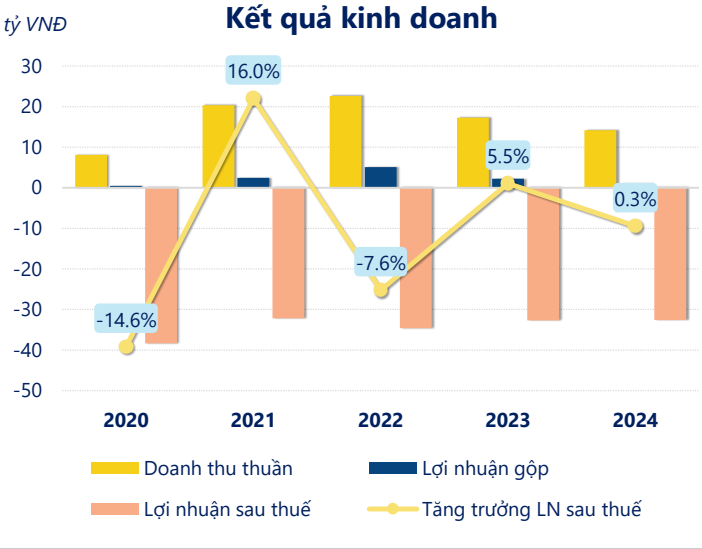
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	1,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	-7.1%	-

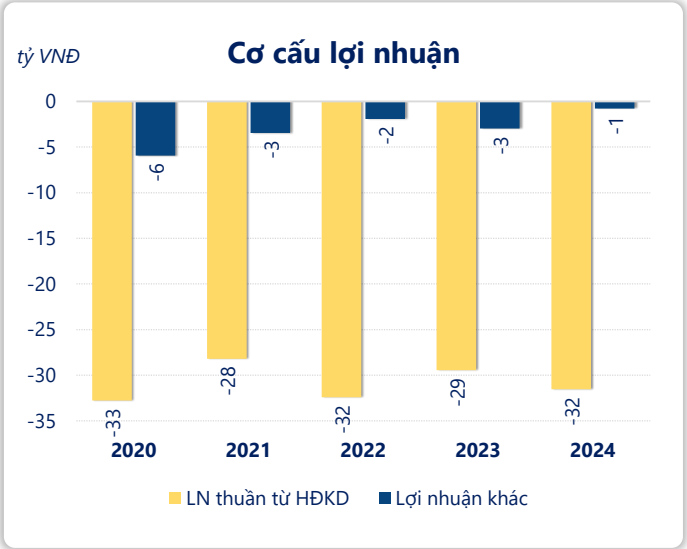
	2024	YoY
DT thuần	14.1 tỷ VNĐ	▼ 3.10 ▼ 17.9%
LN gộp	1.16 tỷ VNĐ	▼ 1.06 ▼ 47.9%
LN thuần	-31.5 tỷ VNĐ	▼ 2.10 ▼ 7.1%
LN sau thuế	-32.6 tỷ VNĐ	▲ 0.10 ▲ 0.3%
ROE	28.3%	+/- YoY ▼ 11.5%
ROA	-3.7%	+/- YoY ▼ 0.1%

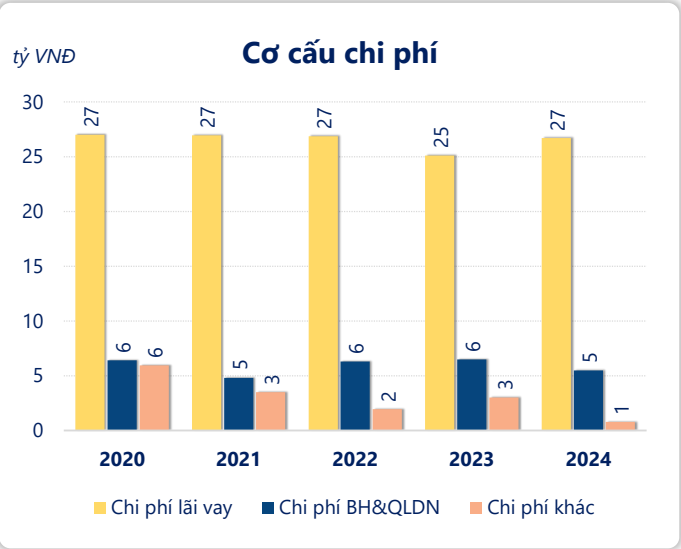




Kết quả kinh doanh **PVV** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 17.9%** chỉ còn **14.15** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt -32.61 tỷ đồng **tăng 0.28%**.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 28.3% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

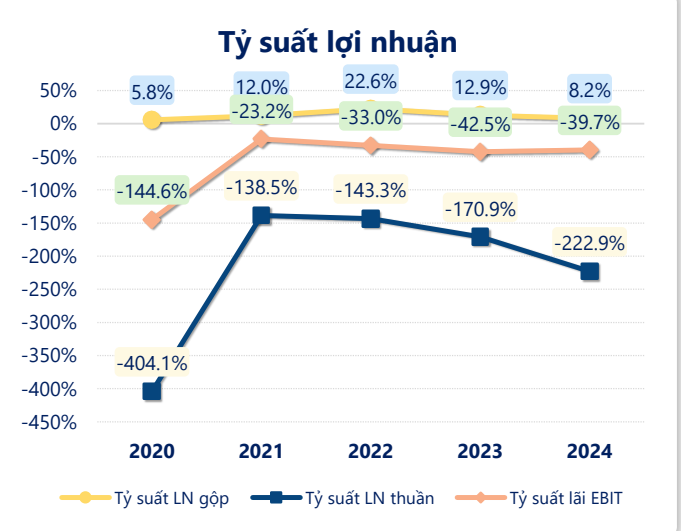


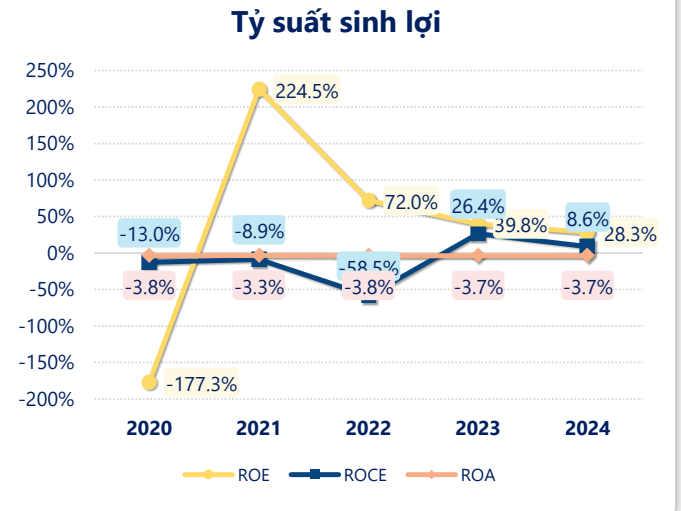


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **PVV** năm **2024 giảm đi 2.09** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 31.54 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2020** là 32.78 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

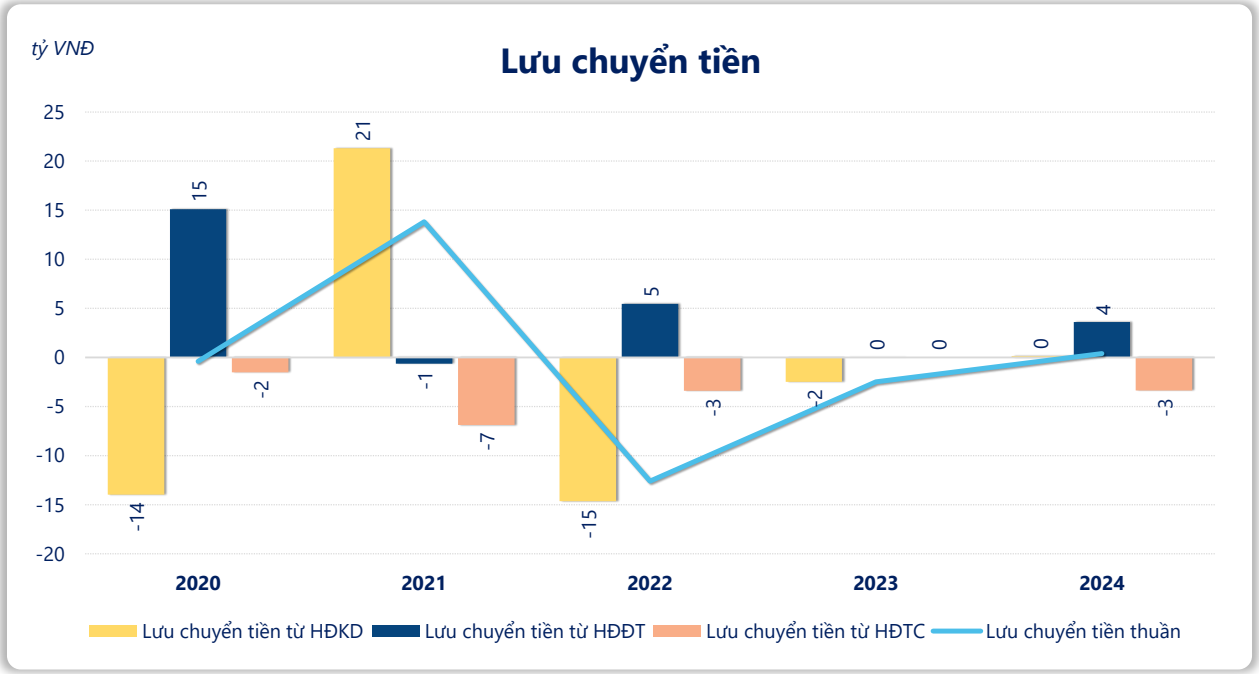
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **26.71** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **5.48** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.79** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của PVV năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **28.3%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**8.11**	**20.4**	**22.6**	**17.2**	**14.1**
Giá vốn hàng bán	7.65	17.9	17.5	15.0	13.0
Lợi nhuận gộp	**0.47**	**2.45**	**5.10**	**2.22**	**1.16**
Doanh thu HĐTC	0.09	0.55	0.45	0.08	0.63
Chi phí TC	26.9	26.4	31.7	25.3	27.8
Chi phí lãi vay	**27.0**	**26.9**	**26.9**	**25.1**	**26.7**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0.04	0
Chi phí QLDN	6.42	4.81	6.30	6.45	5.48
LN thuần từ HĐKD	**-32.8**	**-28.2**	**-32.4**	**-29.4**	**-31.5**
Lợi nhuận khác	-5.94	-3.45	-1.94	-2.97	-0.79
LN trước thuế	**-38.7**	**-31.7**	**-34.3**	**-32.4**	**-32.3**
Lợi nhuận sau thuế	**-38.3**	**-32.2**	**-34.6**	**-32.7**	**-32.6**
LNST của CĐ cty mẹ	**-37.9**	**-31.8**	**-34.3**	**-32.3**	**-32.2**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PVV bằng **0.40** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-2.47 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **0.16** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **3.59** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-3.36** tỷ đồng.